

Phụ lục 1: Hướng dẫn mô hình tạm thời và nội dung chuyển đổi số cấp huyện
(Ban hành kèm theo Công văn số /STTTT-CNTT ngày /4/2022)

Dự thảo

A. MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP HUYỆN:

Chính quyền cấp huyện ứng dụng triệt để công nghệ số vào công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền, tăng tính minh bạch trong các hoạt động của các cơ quan, đơn vị, để phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

I. Chính quyền số:

- Triển khai hệ thống thông tin CSDL tổng hợp cấp huyện, cấp xã; 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác với các cơ sở dữ liệu của Tỉnh và Quốc gia.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường mạng và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Có 90% người dân, doanh nghiệp trở lên hài lòng với giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất.

- Triển khai, xây dựng Trung tâm điều hành thông minh phù hợp với điều kiện của cấp huyện.

II. Kinh tế số:

- Doanh nghiệp chuyển đổi số chiếm 50% trở lên trong tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế.

- 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn phải đăng ký tối thiểu một sản phẩm nông sản hoặc các sản phẩm hàng hóa đặc thù; các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương; các sản phẩm OCOP được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc để xây dựng thương hiệu và đưa lên sàn thương mại điện tử.

- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, làng nghề sản xuất, được tiếp cận chương trình hỗ trợ chuyển đổi số.

III. Xã hội số:

- Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G.

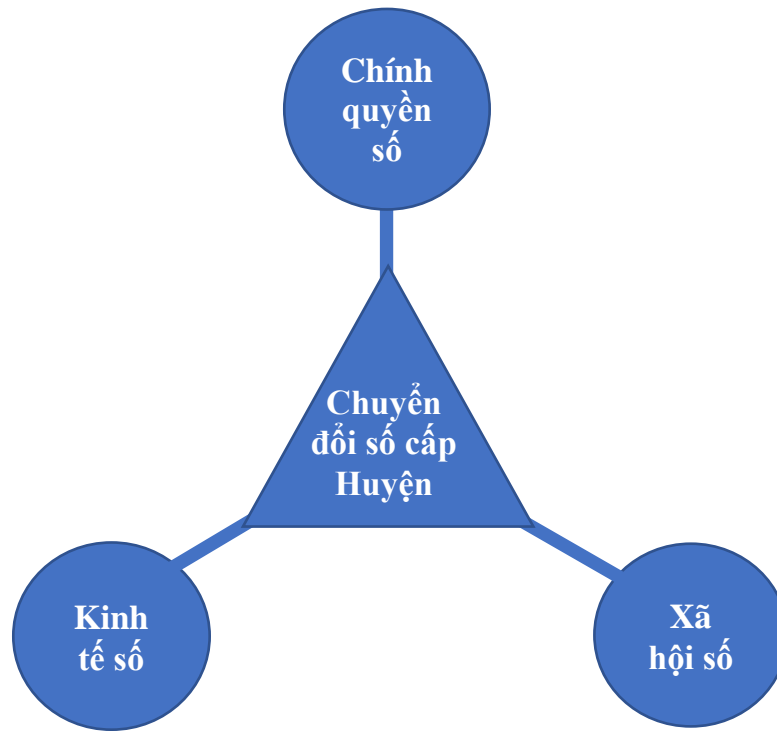
- 80% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác (theo KH 106/KH-UBND ngày 12/4/2022).

- Tỷ lệ cá nhân, tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện tử đạt 40 - 50%.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực trên địa bàn.

B. MÔ HÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP HUYỆN

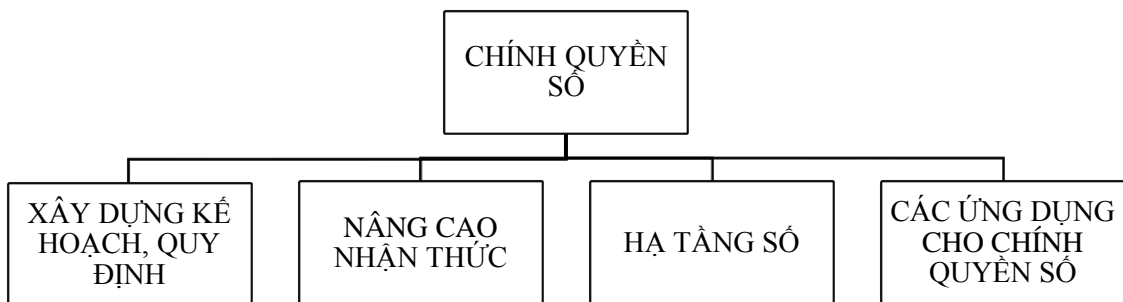
Chuyển đổi số cấp huyện gồm 03 trụ cột: Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số, theo mô hình dưới đây:



Hình 1: Mô hình Chuyển đổi số cấp huyện

I. Phát triển Chính quyền số:

1. Mô hình:



Hình 2: Mô hình triển khai Chính quyền số

2. Nội dung:

2.1. Xây dựng các kế hoạch, quy định nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số:

- Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025, hàng năm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

- Rà soát, hoàn thiện, bổ sung, ban hành các văn bản, quy chế, quy định, hướng dẫn về công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Rà soát kiến nghị các Sở, ban, ngành đề nghị các Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật tạo điều kiện cho chuyển đổi số phát triển.

2.2. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số:

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ CBCC, viên chức:

+ Thực hiện tuyên truyền theo Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 26/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

+ Tổ chức các lớp tập huấn cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; kiến thức an toàn thông tin; kỹ năng sử dụng công nghệ số; hướng dẫn sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, phần mềm nội bộ của huyện; hướng dẫn sử dụng chữ ký số và quy trình gửi, nhận văn bản điện tử trên hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; hướng dẫn thiết lập, cấu hình quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (dịch vụ công) trên hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh; hướng dẫn nghiệp vụ quản trị, biên tập Trang thông tin điện tử nội bộ của huyện cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về chuyển đổi số đến người dân:

+ Tổ chức tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng về các kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, an toàn thông tin cá nhân; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua, bán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục thông minh,...

+ Tổ chức các cuộc tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số thông qua các cuộc họp thôn, bản, tổ dân phố; thông qua các hội nghị của các tổ chức chính trị như Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh,....

+ Khai thác, biên tập các bản tin để tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử của Huyện, xã, phường, thị trấn (khai thác thông tin trên trang <https://chuyendoiso.thanhhoa.gov.vn> của Sở Thông tin và Truyền thông; trang <https://mic.gov.vn> của Bộ Thông tin và Truyền thông và trên các trang thông tin điện tử khác).

2.3. Xây dựng hạ tầng số:

Xây dựng hạ tầng số đảm bảo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 2.0 (Quyết định số 5447/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh). Triển khai duy trì, bảo dưỡng, bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số tại cấp huyện. Tuỳ thuộc vào điều kiện thực tế, kinh phí của địa phương để xây dựng kế hoạch lựa chọn, triển khai các hạng mục phù hợp với nhu cầu thực tế.

a) Trong cơ quan nhà nước:

- Mạng nội bộ (LAN) kết nối internet băng thông rộng:

+ Thường xuyên khảo sát, đánh giá chi tiết hiện trạng để có phương án bổ sung, nâng cấp cho phù hợp đáp ứng yêu cầu.

+ Tối ưu hóa hệ thống mạng nội bộ, mạng được thiết kế lại theo các mô hình tiêu chuẩn, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo tính mỹ quan, tốc độ truy cập mạng.

+ Hệ thống mạng cần được quy hoạch, phân lớp, quản lý các dải địa chỉ IP thuận lợi trong việc triển khai cấu hình mạng phù hợp với trang thiết bị hiện có.

+ Được kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng để đảm bảo chất lượng, an toàn thông tin...

- Số hoá tài liệu hồ sơ công việc:

Triển khai số hóa tài liệu theo Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 06/01/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025.

- Nâng cấp, bổ sung hệ thống thiết bị CNTT, tăng cường công tác an toàn thông tin mạng:

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng toàn bộ trang thiết bị CNTT, máy tính để bổ sung, nâng cấp đảm bảo cấu hình, năng lực, số lượng thiết bị phục vụ triển khai các ứng dụng cho CBCC trong đơn vị.

+ Hàng năm rà soát đảm bảo các phương án theo hồ sơ cấp độ đã được phê; đảm bảo 100% các máy tính của CBCCC tại UBND cấp huyện được cài đặt phần mềm diệt virus và thường xuyên được cập nhật phần mềm.

- Mạng Truyền số liệu chuyên dùng:

Phối hợp triển khai mạng Truyền số liệu chuyên dùng từ cấp huyện đến cấp xã, đảm bảo kết nối, liên thông 4 cấp chính quyền (từ Trung ương đến cấp xã).

Các hệ thống thông tin của cấp huyện được kết nối qua mạng Truyền số liệu chuyên dùng để đảm bảo an toàn thông tin, toàn vẹn dữ liệu trong quá trình hoạt động ứng dụng, chỉ đạo điều hành.

- Đài truyền thanh - truyền hình huyện:

Hiện đại hóa các thiết bị kỹ thuật, số hóa sản xuất nội dung truyền thông bao gồm các thiết bị kỹ thuật số hiện đại: máy quay, máy ghi âm, máy ảnh, bàn dựng, bàn trộn, máy tính, phần mềm...; thiết bị lưu trữ số để thuận lợi cho việc khai thác thông tin, sản xuất và quản lý, lưu trữ nội dung chương trình; Căn cứ nhu cầu thực tế trong hoạt động sản xuất nội dung chương trình, địa phương quyết định số lượng thiết bị mua sắm.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình:

Đảm bảo đường truyền thông suốt, hoạt động ổn định; bổ sung, thay thế các thiết bị hỏng, chất lượng không đảm bảo phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến từ huyện đến tỉnh, đến các Sở, ban, ngành, đến điểm cầu Trung ương và từ huyện đến cấp xã.

- Hệ thống phòng họp không giấy:

Triển khai, ứng dụng hiệu quả phòng họp không giấy nhằm tiết kiệm thời gian chuẩn bị cuộc họp, tiết kiệm chi phí in ấn tài liệu, thuận tiện trong trao đổi, gửi nhận, tra cứu tài liệu phục vụ các cuộc họp.

- Hệ thống camera an ninh:

Quy hoạch, triển khai hệ thống Camera giám sát tại các vị trí quan trọng, cần thiết trên địa bàn phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND cấp huyện về đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông,... hệ thống phải đảm bảo cho phép khả năng tích hợp, truy cập xuyên suốt từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để phục vụ theo dõi, giám sát theo yêu cầu. Ưu tiên ứng dụng trên nền tảng trí tuệ nhân tạo để giám sát, phát hiện, đưa ra các cảnh báo nhanh chóng, kịp thời, phục vụ cơ quan quản lý ra quyết định nhanh chóng.

b) Triển khai hạ tầng số trong xã hội:

- Triển khai hạ tầng số (hạ tầng viễn thông, internet):

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng viễn thông, internet băng thông rộng đảm bảo chất lượng phục vụ kết nối các hệ thống thông tin, cung cấp dịch vụ chuyển đổi số phục vụ các cơ quan nhà nước,

doanh nghiệp, người dân trên địa bàn; đảm bảo an toàn mạng lưới, an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống trên địa bàn.

- Nâng cấp điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông huyện:

Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông nâng cấp điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông trở thành trung tâm tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số; cung cấp dịch vụ chuyển đổi số cho cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn.

- Hệ thống wifi công cộng miễn phí:

Triển khai các hệ thống wifi công cộng miễn phí phục vụ nhu cầu của người dân và du khách tại các điểm công cộng như tại nhà văn hoá, các điểm tham quan du lịch, trụ sở UBND cấp huyện tùy thuộc vào các yêu cầu cụ thể của địa phương để lựa chọn phương án đầu tư hoặc xã hội hóa; các hệ thống camera giám sát phải tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật phục vụ công tác kết nối liên thông với các hệ thống.

2.4. Triển khai các ứng dụng phục vụ xây dựng Chính quyền số

Chính quyền cấp huyện ứng dụng triệt để công nghệ số vào công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả làm việc, công khai, minh bạch trong các hoạt động của các cơ quan nhà nước, nhanh chóng, tiết kiệm, mọi lúc, mọi nơi, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Trọng tâm là:

- Triển khai đầy đủ các hệ thống thông tin dùng chung từ Trung ương tới địa phương

Lãnh đạo, CBCC, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị sử dụng đầy đủ, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung do các Bộ, ngành triển khai, như: Cơ sở dữ liệu về dân cư, phần mềm Hộ tịch, Lý lịch tư pháp, Cổng dịch vụ công quốc gia, phần mềm bảo hiểm xã hội,... phục vụ quản lý và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

- Sử dụng hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc (TD-Office)

+ 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn cấp huyện được kết nối, sử dụng Hệ thống TD-Office phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

+ 100% văn bản được xử lý trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật); 100% văn bản phát hành được ký số theo quy định.

- Sử dụng hệ thống Cổng dịch vụ công và một cửa điện tử

Khai thác, sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử cấp huyện; đảm bảo 100% các thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý trên hệ thống một cửa điện tử; đảm bảo đạt các chỉ tiêu về tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo chỉ tiêu giao hàng năm của UBND tỉnh.

- Sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh

Rà soát, cập nhật danh sách, đề nghị Văn phòng UBND tỉnh cấp đầy đủ tài khoản người dùng, đảm bảo 100% CBCC, viên chức được cấp tài khoản; 100% CBCC, viên chức sử dụng thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc.

- Khai thác phát huy hiệu quả phòng họp trực tuyến

Tăng cường sử dụng hệ thống phòng họp trực tuyến (đã được đầu tư) phục vụ các cuộc họp với UBND cấp xã, các Sở, ban, ngành.

- Sử dụng hiệu quả phòng họp không giấy

Tăng cường sử dụng hệ thống phòng họp không giấy (đã được đầu tư) phục vụ các cuộc họp với UBND cấp xã, các Sở, ban, ngành.

- Sử dụng chữ ký số chuyên dùng

Thực hiện rà soát toàn bộ các chức danh, vị trí công tác, cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị để cấp mới, cấp bổ sung chữ ký số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ, đảm bảo đầy đủ chữ ký số của tổ chức, cá nhân phục vụ việc ký số hồ sơ, văn bản điện tử trên môi trường mạng.

- Nâng cấp trang thông tin điện tử (website):

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng Trang thông tin điện tử, nâng cấp, bổ sung tính năng, giao diện đáp ứng các yêu cầu quy định tại Luật tiếp cận thông tin và Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

+ Xây dựng chuyên mục Chuyên đổi số.

+ Tạo liên kết với các sàn thương mại điện tử.

+ Thường xuyên cập nhật đầy đủ các thông tin theo quy định.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý chuyên ngành cấp huyện:

Tạo lập cơ sở dữ liệu và các ứng dụng quản lý chuyên ngành cho tất cả các lĩnh vực một cách tập trung, nhất quán nhằm hỗ trợ công tác quản lý, tra cứu, kế thừa, chia sẻ thông tin giữa các phòng chuyên môn khi thực hiện xử lý công việc chuyên ngành. Tích hợp với các hệ thống chuyên ngành của Bộ, ngành và của tỉnh đã triển khai để kế thừa dữ liệu đã có.

- Thiết lập kênh giao tiếp giữa huyện và người dân:

Triển khai hiệu quả hệ thống giao tiếp giữa chính quyền với người dân thông qua hệ thống phản hồi Thanh Hóa; Tổng đài 1022 và các ứng dụng khác để người dân có thể dễ dàng phản ánh, góp ý, kiến nghị về các vấn đề trong đời sống xã hội với lãnh đạo huyện một cách nhanh nhất và trực tiếp nhất.

- Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp huyện:

+ Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp huyện khi được triển khai phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 2269/QĐ-UBND

ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về Khung Kiến trúc ICT đô thị thông minh phiên bản 1.0 tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 5447/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0 tỉnh Thanh Hóa.

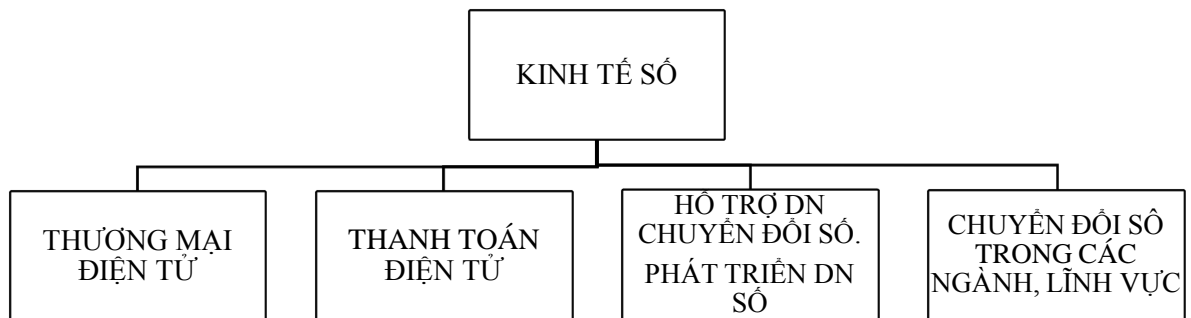
+ Thành phố Sầm Sơn, Thành phố Thanh Hóa triển khai thí điểm Trung tâm giám sát, điều hành thông minh đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quyết định đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

+ Các huyện, thị xã, thành phố còn lại căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương nghiên cứu, đề xuất triển khai thí điểm Trung tâm giám sát, điều hành thông minh khi có đầy đủ điều kiện về nguồn lực; cơ sở dữ liệu phục vụ việc phân tích, đánh giá, đưa ra cảnh báo, dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định; đồng thời Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp huyện phải đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu về Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh.

II. Phát triển Kinh tế số:

Thúc đẩy mạnh mẽ việc triển khai kinh tế số tại cấp huyện, trong đó tập trung thúc đẩy về thương mại điện tử, thanh toán điện tử không tiền mặt, du lịch thông minh, nông nghiệp thông minh, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi cách thức kinh doanh, bán hàng trên môi trường mạng...

1. Mô hình:



Hình 3: Mô hình triển khai Kinh tế số

2. Nội dung:

2.1. Phát triển thương mại điện tử:

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể lựa chọn các sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp, sản phẩm

OCOP, các sản phẩm đặc thù của địa phương để quảng bá, tiếp thị và bán hàng trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội.

- Quảng bá, cung cấp, phân phối sản phẩm, dịch vụ qua các kênh phân phối như Voso, Postmart, Sendo, Tiki, Amazon, Zalo, Facebook, ...; chủ động liên hệ với các sàn thương mại điện tử để cung cấp các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; đảm bảo chất lượng hàng hóa, thiết kế bao bì sản phẩm, quy trình sản xuất bảo quản sản phẩm, khả năng truy xuất nguồn gốc khi cung cấp trên sàn thương mại điện tử.

- Hướng dẫn, tập huấn cho người dân tạo tài khoản, viết bài, chụp ảnh, xây dựng các video quảng bá về sản phẩm, dịch vụ để đăng trên các sàn thương mại điện tử, trên các mạng xã hội. Các tài liệu hướng dẫn được cung cấp rộng rãi, dễ tiếp cận đối với người dân tại trụ sở UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các nhà văn hóa thôn, bản, khu phố, trên cổng thông tin điện tử.

- Triển khai các công nghệ về truy xuất nguồn gốc, gắn với các sản phẩm, cây trồng, vật nuôi của người dân và các sản phẩm OCOP.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, khuyến khích người dân tham gia vào các chương trình triển khai Thương mại điện tử. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử an toàn, tin cậy cho các giao dịch thương mại điện tử.

- Tổ chức các lớp tập huấn, các chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng cho người dân đặc biệt là các chương trình như cách quảng cáo, quảng bá sản phẩm trên môi trường mạng.

- Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng mã địa chỉ bưu chính Vpostcode trong hoạt động thương mại điện tử.

2.2. Triển khai thanh toán điện tử:

- Tập trung làm thay đổi thói quen sử dụng tiền mặt của người dân. Vì vậy, cần lựa chọn các dịch vụ dễ triển khai, thuận tiện như nộp học phí qua tài khoản của nhà trường, thanh toán hoá đơn điện, hoá đơn nước, điện thoại,... để người dân dần dần thay đổi thói quen trong thanh toán và thấy được sự tiện ích của thanh toán điện tử.

- Triển khai các ứng dụng thanh toán điện tử từ đó giảm việc thanh toán bằng tiền mặt trong sử dụng các dịch vụ hành chính công, mua bán trực tuyến, hóa đơn tiền điện, tiền nước, tiền học phí và các dịch vụ khác.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, cập nhật kiến thức, những lợi ích, tiện ích cho người dân, nhằm thúc đẩy các dịch vụ thanh toán điện tử.

- Hướng dân, hỗ trợ cho người dân mở các tài khoản ngân hàng, ví điện tử, một cách thuận tiện, thuận lợi, miễn phí.

2.3. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số:

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

- Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng các nền tảng số Quốc gia để chuyển đổi số.

- Hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký và tự xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo chương trình số 54/CTr-UBND, ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh và Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.4. Phát triển doanh nghiệp số:

- Khuyến khích các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế-xã hội trên địa bàn chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

2.5. Chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực:

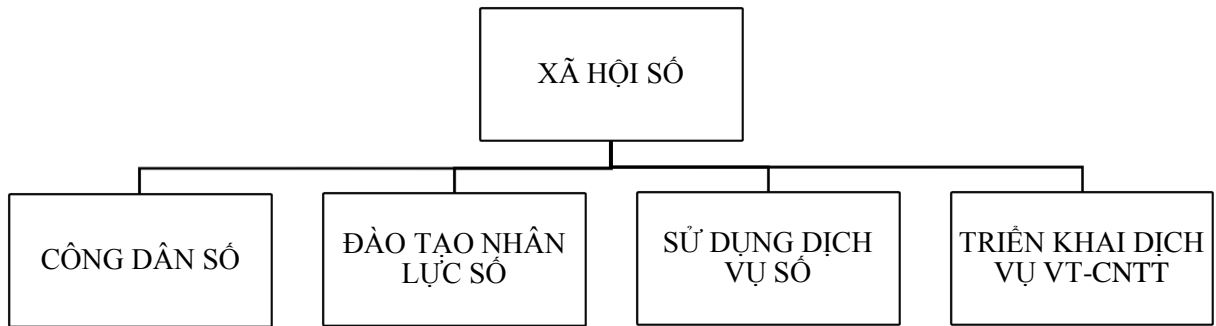
- UBND cấp huyện chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn quản lý. Tập trung chỉ đạo chuyển đổi số trong các lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, tài nguyên và môi trường, y tế, giáo dục, tài chính, kế hoạch,...

- Các phòng, đơn vị thuộc UBND cấp huyện chủ động tham mưu triển khai các cơ sở dữ liệu, các nền tảng, giải pháp chuyển đổi số do các Bộ, ngành Trung ương triển khai thống nhất trên toàn quốc và do các Sở, ban, ngành của tỉnh triển khai đồng bộ, thống nhất; chủ động đầu mối, phối hợp với các đơn vị có giải pháp, phần mềm, nền tảng chuyển đổi số để triển khai ứng dụng hiệu quả trên địa bàn.

- UBND cấp huyện thường xuyên tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, bổ sung, hoàn thiện các mô hình chuyển đổi số hiệu quả trong các ngành, lĩnh vực, triển khai nhân rộng trên địa bàn.

III. Phát triển Xã hội số:

1. Mô hình:



Hình 4: Mô hình triển khai Xã hội số

2. Nội dung:

2.1. Công dân số:

- Khuyến khích người dân sử dụng điện thoại thông minh để sử dụng các dịch vụ số; tương tác với chính quyền qua môi trường số.

- Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn người dân ứng dụng CNTT, sử dụng các dịch vụ số (dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục thông minh...); tương tác với chính quyền thông qua môi trường số (tiếp nhận thông báo từ chính quyền; gửi phản ánh, kiến nghị với chính quyền thông qua môi trường số...).

- Tuyên truyền, hướng dẫn để người dân từ 18 tuổi trở lên có tài khoản điện tử, sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tuyên truyền, vận động người dân đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử (theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử).

2.2. Đào tạo nhân lực số:

- Đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho lãnh đạo các đơn vị; bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho CBCC, viên chức, người lao động các đơn vị làm lực lượng nòng cốt để lan tỏa, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng giải pháp học trực tuyến nhằm nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số.

- Các trường học tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sử dụng CNTT, an toàn thông tin, sẵn sàng cho môi trường số, tạo thể hệ công dân số.

- Đào tạo, tập huấn cho các hạt nhân là thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng về kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số.

- Huy động lực lượng Đoàn Thanh niên phối hợp với lực lượng của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân tích cực sử dụng các dịch vụ số.

2.3. Sử dụng các dịch vụ số:

- Triển khai các dịch vụ giáo dục số:

- + Hệ thống hỗ trợ phụ huynh học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến, tra cứu thông tin tuyển sinh.

- + Triển khai các ứng dụng: Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS, trang thông tin điện tử, điểm danh thông minh...tại các trường học.

- Triển khai phần mềm học tập trực tuyến: VNPT E-Learning, Viettelstudy...

- Triển khai các dịch vụ y tế số:

- + Đầu tư trang thiết bị để kết nối Trung tâm y tế cấp huyện với hệ thống khám chữa bệnh từ xa của Trung ương để người dân được hưởng dịch vụ chăm sóc, khám chữa bệnh tốt hơn (như kết nối hệ thống Tele health do Viettel đang triển khai).

- + Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng và nền tảng tư vấn, hỗ trợ chăm sóc tư vấn sức khỏe từ xa (như dịch vụ của công ty Medici hoặc vov24, sổ sức khỏe điện tử, cài đặt ứng dụng PC-Covid...), nhằm giảm tải cho các bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh và trung ương, cho phép người dân theo dõi tình trạng sức khỏe của mình.

- Triển khai các ứng dụng dịch vụ số trong các lĩnh vực khác.

2.4. Triển khai các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin

- *Xây dựng mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số VPostcode:*

Phối hợp với doanh nghiệp bưu chính triển khai số hóa địa chỉ nhà dân, các cơ quan, đơn vị hình thành cơ sở dữ liệu về bản đồ số của xã phục vụ phát triển thương mại điện tử, chuyển phát bưu chính và logistics.

- *Thiết lập hạ tầng viễn thông, mạng Internet:*

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông đầu tư nâng cấp hạ tầng viễn thông băng rộng; đảm bảo phủ sóng thông tin di động 3G, 4G đến 100% các thôn, bản; phát triển hạ tầng mạng 5G; phổ cập thuê bao cáp quang tại các hộ gia đình.